Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04.02.2020 16:43:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Về việc kết quả thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Công văn số 6733/BNN-PCTT ngày 13/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai cũng như các văn bản thực hiện nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, cụ thể:

- Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 3915/UBND-NNTN ngày 11/7/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

- Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 06/9/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26/4/2019 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 28/5/2019 về việc tổ chức thực hiện một số hoạt động "Nhìn lại 20 năm lũ lớn miền Trung 1999-2019" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về biện pháp phi công trình

a) Lập và rà soát quy hoạch:

- UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ hạ lưu đập Thạch Nham đến Cửa Đại (giai đoạn 2015-2024) tại Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/9/2014; Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Bồng (đoạn từ Trà Bình đến của Sa Cần) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 986/QĐ-

UBND ngày 22/11/2018; Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Vệ (đoạn từ Hành Tín Tây đến Cửa Lở) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 22/11/2018; Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Câu (đoạn từ hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Núi Ngang đến cửa Mỹ Á) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 22/11/2018; Quy hoạch thuỷ lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 05/10/2015.

- Hiện nay, tỉnh đã hoàn thành việc lập Quy hoạch xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phê duyệt (Công văn số 2020/UBND-NNTN ngày 04/6/2013).

b) Xây dựng các loại bản đồ rủi ro thiên tai:

- Bản đồ phân vùng nguy cơ ngập lụt ở các mức báo động nguy hiểm trên các sông lớn thuộc tỉnh được xây dựng từ năm 2003.

- Tiếp nhận Bản đồ ngập lụt trong các tình huống bão mạnh, siêu bão do Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai bàn giao.

c) Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn: Hằng năm, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh rà soát, điều chỉnh và phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

d) Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

Từ năm 2012 - 2019, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện các chương trình, dự án liên quan về nâng cao nhận thức cộng đồng phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu cho 43 xã và 75 thôn, cụ thể:

- Dự án "Tăng cường năng lực cho cấp chính quyền địa phương và nhân dân 04 xã huyện Ba Tơ về thích ứng với BĐKH" từ năm 2013 - 2015 (Chương trình Plan vùng Quảng Ngãi).

- Dự án Nâng cao năng lực ứng phó, phục hồi trước tác động của thiên tai tại các tỉnh miền Trung do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em hỗ trợ từ 2016 - 2018, thực hiện cho 07 xã (04 xã giai đoạn 1: Nghĩa Thương, Nghĩa Trung, Hành Trung, Hành Phước và 03 xã thuộc giai đoạn 2: Nghĩa Hiệp, Đức Hòa, Đức Phong).

- Dự án Quản lý rủi ro thiên tai (WB5) - HP3 do Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện từ 2015 - 2018 tại 10 xã thuộc 03 huyện: Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ.

- Dự án Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có hòa nhập người khuyết tật do Tổ chức Malterser International thực hiện từ năm 2016 - 2018 tại 02 xã: Hành Nhân, Hành Đức (huyện Nghĩa Hành).

- Dự án quản lý rủi ro thảm họa do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức thực hiện từ 2016 - 2018 cho 04 phường thuộc thành phố Quảng Ngãi.

- Dự án Cải thiện khả năng phục hồi của các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương trước các tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam (GCF) thực hiện từ 2018 - 2021 tại 16 xã ven biển thuộc các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Tư Nghĩa.

- Chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng và hướng dẫn xây dựng kế hoạch sơ tán cấp thôn cho các thôn vùng lũ (đã thực hiện tại 75 thôn), thực hiện từ năm 2011 - 2019.

- Hiện nay, đang tiếp tục triển khai dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại các tỉnh miền Trung Việt Nam tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi và xã Bình Minh, huyện Bình Sơn.

e) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai:

Từ năm 2014 - 2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng lắp đặt 31 trạm đo mưa tự động bổ sung hệ thống đo mưa phục vụ công tác cảnh báo, dự báo mưa, lũ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

STT	Lưu vực sông	Trạm đo	Vị trí
1	Trà Bồng	Bình An	UBND xã Bình An, huyện Bình Sơn
2		Trà Hiệp	UBND xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng
3		Trà Tân	UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng
4		Bình Khương	UBND xã Bình Khương, huyện Bình Sơn
5		Trà Phú	UBND xã Trà Phú, huyện Trà Bồng
6		Bình Tân	UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn
7	Trà Khúc	Sơn Bua	UBND xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây
8		Sơn Lập	UBND xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây
9		Sơn Kỳ	UBND xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
10		Trà Lãnh	UBND xã Trà Lãnh
11		Trà Xinh	UBND xã Trà Xinh
12		Trà Thọ	UBND xã Trà Thọ
13		Trà Nham	UBND xã Trà Nham
14		Trà Khê	UBND xã Trà Khê

15		Trà Trung	UBND xã Trà Trung
16		Hồ chứa nước Nước Trong	Cụm đầu mối Hồ chứa nước Nước Trong (xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà)
17	Vệ	Ba Nam	UBND xã Ba Nam, huyện Ba Tơ
18		Ba Vinh	UBND xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ
19		Ba Dinh	UBND xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ
20		Ba Lế	UBND xã Ba Lế, huyện Ba Tơ
21		Ba Điền	Trụ sở UBND xã Ba Điền, huyện Ba Tơ
22		Ba Cung	Trụ sở UBND xã Ba Cung, huyện Ba Tơ
23	Trà Câu	Ba Liên	UBND xã Ba Liên, huyện Ba Tơ
24		Ba Trang	UBND xã Ba Trang, huyện Ba Tơ
25		Phổ Phong	UBND xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ
26	Phước Giang	Thanh An	UBND xã Thanh An, huyện Minh Long
27		Long Sơn	UBND xã Long Sơn, huyện Minh Long
28		Hành Dũng	UBND xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành
29		Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa
30	Thoa	Đức Phú	UBND xã Đức Phú, huyện Mộ Đức
31		Đức Phong	UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức

2. Về biện pháp công trình

a) Chương trình nâng cao an toàn hồ chứa nước:

Tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đưa vào quản lý, khai thác 754 công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp (bao gồm: 123 hồ chứa nước; 490 đập dâng, 06 đập ngăn mặn và 135 trạm bơm). Trong đó 196 công trình được xây dựng từ năm 1989 trở về trước, do đầu tư không đồng bộ và thi công chủ yếu bằng phương tiện thủ công nên nhiều công trình hiện đang bị hư hỏng, xuống cấp. Trong đó, có 38 hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp nặng cần được đầu tư sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo an toàn đập. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 14 hồ chứa nước đang triển khai thi công, 10 hồ chứa nước đang được chuẩn bị đầu tư.

b) Công trình chống sạt lở bờ sông, suối, bờ biển: Toàn tỉnh hiện có 91.930,0 m đê sông, đê biển và đê cửa sông; 54.490,5 m kè lát mái và 4.686,7m mỏ hàn. Hệ thống đê, kè hiện có của Quảng Ngãi chủ yếu mang

tính chất tạm thời *(trừ hệ thống đê, kè được đầu tư bởi Ngân sách nhà nước, các dự án ODA và nguồn vốn tu bổ đê điều hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).*

c) Kiên cố hóa kênh mương: Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trên địa bàn tỉnh là 4.275,0 km; trong đó: Kênh loại I, loại II dài 1.224,0 km; kênh loại III dài 3.051,0 km. Chiều dài kênh mương đã kiên cố hóa là 2.161,6 km (chiếm tỷ lệ 50,56%); chiều dài kênh chưa được kiên cố hóa là 2.113,4 km (chiếm tỷ lệ 49,44%).

(Cụ thể có phụ lục 01 kèm theo)

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025, tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đê điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2020 làm cơ sở tiếp tục xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025.

2. Biện pháp phi công trình

a) Nâng cao nhận thức cộng đồng QLRRTT thích ứng với BĐKH: Triển khai thực hiện các dự án gồm:

- Tiếp tục thực hiện Dự án Nâng cao năng lực ứng phó, phục hồi trước tác động của thiên tai tại các tỉnh miền Trung giai đoạn 3 do tổ chức Save Children hỗ trợ.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Dự án Cải thiện khả năng phục hồi của các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương trước các tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam thực hiện từ 2018 - 2021 tại 16 xã ven biển thuộc các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cộng đồng dễ bị tổn thương; diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

b) Xây dựng các bản đồ phân vùng lũ quét, lũ ống; bản đồ phân vùng ngập lụt; bản đồ hạn hán.

c) Xây dựng và nâng cao năng lực cho Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

3. Biện pháp công trình

- Tiếp tục triển khai các dự án: Chống sạt lở bờ Bắc Cửa Đại, khu dân cư thôn Khê Tân, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi; Đê Phổ Minh; Các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng; Sửa chữa nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi; Chỉnh trị các cửa sông thuộc khu vực cửa Đại, sông Trà Khúc (giai đoạn I).

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi giai đoạn (2016-2020) làm cơ sở để xem xét xây dựng Đề án cho giai đoạn tiếp theo.

- Huy động nguồn lực để thực hiện đầu tư các công trình: Kè chống sạt lở bờ biển thôn Phước Thiện; Kè chống sạt lở bờ biển khu du lịch Sa Huỳnh, huyện Đức Phổ; Đê, kè chống sạt lở, bồi lấp khu vực cửa Đại sông Trà Khúc; Kè chống sạt lở bờ biển thôn An Cường; Kè chống sạt lở bờ biển thôn Thạnh Đức; Đê kè Nghĩa Hiệp; Kè chống sạt lở bờ biển thôn Thạnh Đức; Cảng cá kết hợp neo trú tàu thuyền Cổ Lũy; Cảng Sa Huỳnh; Cảng Sa Cần (Giai đoạn II).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai ngày càng được nâng cao về chất lượng, phù hợp với quy định của Luật Phòng chống thiên tai, Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2020, Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét:

1. Đối với nhóm giải pháp phi công trình

- Hỗ trợ kinh phí để tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai, nhất là nâng cao năng lực tham mưu, đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ và hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm.

- Bố trí kinh phí để tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Đề án 1002).

- Xem xét, phê duyệt Quy hoạch xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển tỉnh Quảng Ngãi (UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2020/UBND-NNTN ngày 04/6/2013).

2. Đối với nhóm giải pháp công trình: Xem xét hỗ trợ kinh phí khoảng 5.401 tỷ đồng để xây dựng một số công trình phòng, chống thiên tai (công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển đặc biệt nguy hiểm, dự án di dân khẩn cấp...).

(Cụ thể có phụ lục 02 kèm theo)

3. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành các

văn bản nhằm:

- Hướng dẫn hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy và xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đủ năng lực để triển khai đồng bộ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đảm bảo yêu cầu chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương, hiệu quả.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội tại địa phương (thay thế Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT).

- Đảm bảo sự phù hợp trong việc phân chia nguồn lực trong công tác phòng chống thiên tai giữa các địa phương, vùng miền, đề xuất xem xét theo hướng điều phối, ưu tiên nguồn lực cho các vùng, địa phương thường xuyên xảy ra thiên tai.

Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- CT, PCTTT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv26.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG CHỐNG THIÊN TAI ĐANG THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH PCTT NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 14 /BC-UBND ngày 04 /02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện đến 31/12/2019	Ghi chú (địa danh các dự án đầu tư xây dựng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**CÁC NHIỆM VỤ VỀ PHI CÔNG TRÌNH**				
1	Lập và rà soát quy hoạch				
a	Quy hoạch phòng chống lũ và chỉnh trị sông: Trà Khúc, Trà Bồng, Vệ, Trà Câu	7,50	Ngân sách tỉnh	Các Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày ngày 29/9/2014; số 986/QĐ-UBND, số 988/QĐ-UBND, số 983/QĐ-UBND ngày 22/11/2018	
b	Quy hoạch thuỷ lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	2,7	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh	
c	Quy hoạch xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020	1,9	Ngân sách tỉnh	Công văn số 2020/UBND-NNTN ngày 04/6/2013	
2	Xây dựng các loại bản đồ rủi ro thiên tai				
a	Bản đồ phân vùng nguy cơ ngập lụt ở các mức báo động nguy hiểm trên các sông lớn thuộc tỉnh được xây dựng từ năm 2003	28,2	Chính phủ Úc tài trợ	Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 của UBND tỉnh	
b	Bản đồ ngập lụt trong các tình huống bão mạnh, siêu bão do Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai bàn giao			Đã tiếp nhận	
3	Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn			Thực hiện hằng năm	

4	Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng		Nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức nước ngoài	Đã thực hiện cho 43 xã và 75 thôn trên địa bàn tỉnh	
5	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai		Ngân sách tỉnh + Nhà tài trợ	Lắp đặt 31 trạm đo mưa tự động	
II	**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**				
1	Nâng cấp Hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham	210	Vốn Trung ương	Quyết định số 3040/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/7/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Hà và TP.Quảng Ngãi
2	Sửa chữa, nâng cao an toàn đập	115,222	Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Hà và TP.Quảng Ngãi,

3	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi giai đoạn (2016-2020)	281,704	Ngân sách	Báo cáo số 1961/BC-SNNPTNT ngày 23/7/2019 của Sở NN và PTNT	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Hà và TP.Quảng Ngãi,
4	Chỉnh trị các cửa sông thuộc khu vực cửa Đại, sông Trà Khúc (giai đoạn I)	70,000	Dự phòng ngân sách	Công văn số 553/BKHĐT-KTNN ngày 22/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ,
5	Kênh tiêu Đức Thắng - Đức Phong - Đức Minh	35,000	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh	Huyện Mộ Đức
6	Đê kè Đức Lợi	49,797	Vốn ngân sách Trung ương+ Ngân sách tỉnh+ Vốn vay WB	Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 13/10/2017	Huyện Mộ Đức
7	Đê Phổ Minh	48,000	Vốn Trung ương	Quyết định số 1966c/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	Huyện Đức Phổ
8	Đập ngăn mặn sông Trà Bồng	76,424	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh	Huyện Bình Sơn

9	Đê kè Tịnh Kỳ	166,413	Ngân sách Trung ương	Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh	Thành phố Quảng Ngãi
10	Đê Phổ Thạnh	14,993	Ngân sách Trung ương+ ngân sách tỉnh	Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh	Huyện Đức Phổ
11	Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện khu vực phía Tây Quảng Ngãi	52,00	Ngân sách tỉnh, vốn vượt thu	Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà
12	Xây dựng mới Cảng Bến Đình (Lý Sơn)	187,55	Ngân sách TW+ ngân sách tỉnh	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh	Huyện Lý Sơn
13	Cầu Cửa Đại	2.250	Vốn trái phiếu Chính phủ + Vốn tỉnh	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017	Thành phố Quảng Ngãi
14	Đường Tịnh Phong - Dung Quất	2.500	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 03/7/2015	Các huyện: Sơn Tịnh, Bình Sơn

PHỤ LỤC 02: ĐỀ XUẤT TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CẤP BÁCH

(Kèm theo Báo cáo số 14 /BC-UBND ngày 04 /02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung thực hiện	Địa điểm	Ước kinh phí (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Phước Thiện	Thôn Phước Thiện, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	70
2	Kè chống sạt lở bờ biển khu du lịch Sa Huỳnh, huyện Đức Phổ	Thôn Thạch Bi, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	40
3	Di dân tổng thể ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao và quy hoạch bố trí Khu trung tâm xã Ba Giang mới để phòng tránh thiên tai	Khu trung tâm xã Ba Giang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	112
4	Đê kè Nghĩa Hiệp	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	177
5	Kè chống sạt lở bờ biển thôn An Cường	Thôn An Cường, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	77
6	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Thạnh Đức	Xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	428
7	Cảng Sa Cần (Giai đoạn II)	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	150
8	Cảng Sa Huỳnh	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	150
9	Cảng cá kết hợp neo trú tàu thuyền Cổ Lũy	Xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	200
10	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Hà và TP.Quảng Ngãi	1.450
11	Chống bồi lấp Cửa Đại sông Trà Khúc	Xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1.000
12	Xây dựng mới Hệ thống hồ chứa nước Chóp Vung	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	800
13	Xây dựng mới hồ chứa nước Trà Bói	Xã Trà Giang, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	600
14	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước xuống cấp hư hỏng	Các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Mộ Đức, Minh Long	147
TỔNG CỘNG			**5.401**